

Số: 123/QĐ-THCS

Việt Yên, ngày 06 tháng 9 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường bậc THCS năm học 2025-2026**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH&THCS VIỆT CƯỜNG**

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 4555/HD-BGD&ĐT - GDPT ngày 05/8/2025 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông 2025-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GD mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 v/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;*

*Căn cứ công văn số 4820/BGDĐT – HSSV ngày 15/8/2025 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;*

*Căn cứ c/v số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 v/v ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục*

*Công văn Công văn số 639/SGDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn số 694/SGDĐT- GDPT ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;*

Theo đề nghị của các Tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng nhà trường,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường TH&THCS Việt Cường (Có kế hoạch giáo dục cụ thể các môn học, hoạt động giáo dục kèm theo).

**Điều 2.** Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 là căn cứ để triển khai thực hiện chương trình dạy học, các hoạt động giáo dục là cơ sở để tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

**Điều 3.** Các bộ phận chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Việt Cường căn cứ quyết định thi hành.

*Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.*

### **Voir nhận:**

- Phòng VH-XH (để b/c);
- Như Điều 3: (Thực hiện);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Bính**

Việt Yên, ngày 06 tháng 9 năm 2025

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG BẬC THCS**

**Năm học 2025 - 2026**

*(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-TH&THCS ngày 06 tháng 9 năm 2025  
của Hiệu trưởng trường TH&THCS Việt Cường)*

### **I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:**

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 4555/HD-BGD&ĐT - GDPT ngày 05/8/2025 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông 2025-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GD mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 v/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;*

*Căn cứ công văn số 4820/BGDĐT – HSSV ngày 15/8/2025 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;*

*Căn cứ c/v số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 v/v ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục*

*Căn cứ công văn Công văn số 639/SGDĐT-GDPT ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;*

- Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025-2026. Trường TH&THCS Việt Cường xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

# **1. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

## **1.1. Bối cảnh bên ngoài**

### **1.1.1. Thời cơ**

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT. Hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, quản lý và đánh giá học sinh.

- Năm học 2025-2026 được triển khai trong thời điểm có ý nghĩa đặc biệt: Ngành Giáo dục cả nước kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo); đồng thời tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình. Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh Hưng Yên và Sở GD&ĐT đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về nhiệm vụ trọng tâm, khung kế hoạch thời gian, công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, công tác học sinh – sinh viên và kế hoạch kỷ niệm, khai giảng năm học mới.

- Bối cảnh trong tỉnh Hưng Yên và địa bàn xã Việt Yên đang có nhiều đổi mới, đặc biệt là việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân cấp, phối hợp trong quản lý giáo dục, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đối với cộng đồng.

- Phong trào thi đua lập thành tích chào mừng 80 năm ngành Giáo dục: Đây là cơ hội để tập thể nhà trường nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng môi trường giáo dục đổi mới, sáng tạo.

- Mô hình chính quyền hai cấp: Giúp trường thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn lực xã hội hóa, gắn kết chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền cơ sở.

- Đối với Giáo dục và đào tạo, ĐU, HĐND, UBND xã luôn tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Nghị quyết HĐND xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2030 và những năm tiếp theo; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất trong lộ trình xây dựng nông thôn mới, từng bước thay đổi diện mạo trường lớp để triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thành tích nhà trường: Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền xã Việt Yên, sự nghiệp giáo dục đã có bước phát triển toàn diện và đạt được những kết quả quan trọng. Cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước được kiên cố và đồng bộ, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Việc huy động trẻ đến trường đúng độ tuổi đạt 100%. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tại trường TH&THCS Việt Cường được sắp xếp hợp lý. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhà trường chuẩn bị đội ngũ để triển khai đồng bộ chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối từ lớp 1 đến lớp 9. Năm 2024-2025 nhà trường đạt một số kết quả đáng khích lệ như: Bậc Tiểu học có 92 HS xuất sắc, 60 HS tiêu biểu, có 03 HSG cấp huyện môn tin học, có 01 HSG môn điền kinh; Đối với bậc THCS có 24 HSG cấp trường, có 12 HSG cấp huyện, 01 HSG đạt I.O.E cấp huyện, có 04 HS đạt giải điền kinh cấp huyện. Có 03 GV đạt GVG cấp huyện, có 02 SK cấp huyện, có 04 bài giảng Elearning cấp huyện, có 03 CSTĐ và 18 LĐTĐ, có 02 đ/c BGH được UBND huyện tặng Giấy khen. Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

- Đa số phụ huynh có nhận thức đúng công tác đổi mới, mục tiêu giáo dục, tin tưởng và hỗ trợ tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng nhà trường. Công tác phối hợp trong tổ chức các hoạt động giáo dục được thực hiện hiệu quả.

- Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường luôn đoàn kết, nhiệt tình, phát huy vai trò của cá nhân xây dựng tập thể sư phạm ngày càng lớn mạnh. Mặt khác đa số giáo viên đang ở độ chín, được đào tạo chuẩn về trình độ, có kinh nghiệm giảng dạy, được bồi dưỡng tại chỗ thường xuyên; luôn tâm huyết với nghề có tinh thần trách nhiệm cao. Chủ động tiếp cận với sự phát triển của khoa học công nghệ, ứng dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng CNTT thành thạo đáp ứng với yêu cầu đổi mới.

- Trình độ dân trí trong xã những năm gần đây được nâng cao, sự quan tâm đến GD được thể hiện rõ nét, phổ cập đúng độ tuổi đạt tỉ lệ cao. Hội cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả, tâm huyết với trường, nhiệt tình, chăm lo, tạo điều kiện cho con em học tập.

- Đa số các em học sinh ngoan ngoãn, có ý thức trong học tập, tích cực tham gia các phong trào và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo mỗi lớp 1 phòng. Các phòng học có đủ bàn ghế cho GV, HS; được trang bị máy chiếu, hệ thống điện, quạt cũng như các trang thiết bị khác khá đầy đủ.

### **1.1.2. Nguy cơ**

- Chưa có trang thiết bị - thí nghiệm trong các phòng học bộ môn từ lớp 6 đến lớp 9. Thiếu nhà tập đa năng, bậc Tiểu học còn thiếu một số phòng chức năng như phòng học bộ môn.

- Thiếu 5 giáo viên các môn: Toán (01), KHTN (02), Tin học (01); HĐTNHN (01); Thiếu nhân viên kế toán, thiếu 01 Hiệu phó bậc Tiểu học.

- Một số ít phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn y lại cho nhà trường.

## **1.2. Bối cảnh bên trong**

### **1.2.1. Điểm mạnh**

- Nhà trường có 06 phòng học bộ môn; Toàn trường có 02 máy chiếu và 17 ti vi kết nối mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Trường đã có bãi tập tương đối đảm bảo, sân chơi, cơ bản đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo ( $22/23 = 95,7\%$  có trình độ đại học; 01 đồng chí có trình độ CĐ = 4,3%).

- 16/23GV (95,7%) đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Không có Giáo viên giỏi cấp tỉnh.

- Cán bộ quản lý nhà trường có 02 đồng chí đều ở bậc học THCS, cả 02 đồng chí có trên 20 năm kinh nghiệm, tất cả đã được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban chấp hành thường trực phụ huynh học sinh.

- Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

- Học sinh cơ bản ngoan, lễ phép. Đạt khoảng 60% học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

- 100% học sinh đến trường được trang bị sách vở và đồ dùng học tập, phương tiện học tập đầy đủ.

### **1.2.2. Điểm yếu**

- Hiện tại giáo viên của nhà trường còn thiếu 06 đồng chí. Trong đó bậc THCS thiếu 5 đồng chí. Một đồng chí chưa có trình độ đạt chuẩn đại học; một số đ/c phải dạy chéo môn.

- Hiện tại có khoảng 7,4% học sinh có ý thức học tập chưa tốt; 45% học sinh còn yếu về môn Tiếng Anh, Toán, Ngữ Văn.

-

### 1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

#### 1.3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường bậc THCS năm học 2025-2026

STT	Lớp	Giao	Hiện có	Số nữ	Mồ côi	TB	BB	Nghèo	Cận nghèo	K. Tật
1	6A	28	28	14	0	0	0	0	1	0
2	6B	28	28	12	0	0	0	0	0	1
	<b>Tổng K6</b>	<b>56</b>	<b>56</b>	<b>26</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
3	7A	36	36	17	0	0	0	0	0	0
4	7B	37	37	20	0	0	0	0	1	1
	<b>Tổng K7</b>	<b>73</b>	<b>73</b>	<b>37</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
5	8A	40	40	16	0	0	0	0	0	0
6	8B	39	39	19	0	0	0	0	1	0
	<b>Tổng K8</b>	<b>79</b>	<b>79</b>	<b>35</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
7	9A	48	48	26	0	0	0	1	4	0
	<b>Tổng K9</b>	<b>48</b>	<b>48</b>	<b>26</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>0</b>
	<b>Bậc THCS</b>	<b>256</b>	<b>256</b>	<b>124</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>2</b>

Công tác tuyển sinh lớp 6: Số hoàn thành chương trình tiểu học 56, trong đó có 30 nam, 26 nữ, khuyết tật 01.

#### 1.3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng: (Tổng số có 18 phòng học)

Phòng số 1: Lớp 6A, Phòng số 2 lớp 6B, Phòng số 3 lớp 7A, phòng số 4 lớp 7B; Phòng 5 lớp 8B; Phòng 6 lớp 8A; Phòng 7 lớp 9A;

Khu phòng học bộ môn: Phòng học bộ môn MT; Phòng học bộ môn AN; Phòng bộ môn bộ môn Tin học; Phòng bộ môn bộ môn Ngoại ngữ; Phòng bộ Môn Vật lí-Công nghệ; Phòng bộ Môn Hoá-Sinh.

Phòng chức năng: 1 Phòng Thư viện, 1 Phòng Y tế; 1 phòng Văn thư, 1 phòng Kế toán, 1 phòng Đoàn đội, 1 Phòng HT, 1 Phòng Phó HT, 1 Phòng Hội đồng, 2 Phòng tổ KHTN và KHXH.

#### 1.3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018). Tổ chức dạy học 2 buổi/tuần. Trong đó Chương trình 2018 thực hiện buổi 1: khối 6; 7; 8; 9 học 8 buổi/ tuần. Buổi 2: Học chương trình bổ trợ HS chưa đạt, bồi dưỡng HSG; ôn tập cho học sinh

cuối cấp đối với Khối 9 học 2 buổi/ tuần, các hoạt động Văn hoá văn nghệ, TDTT, hoạt động giáo dục STEM, ngoại khoá...

### 1.3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Thực hiện theo Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH năm 2023:

Đây là nội dung giáo dục bắt buộc, có thời lượng 105 tiết/lớp/năm, các hoạt động này được tổ chức dưới hình thức: các câu lạc bộ hoặc chuyên đề.

#### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

Chủ đề	Tên chủ đề khối 6	Tên chủ đề khối 7	Tên chủ đề khối 8	Tên chủ đề khối 9
1	Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	Rèn luyện thói quen	Khám phá một số đặc điểm của bản thân	Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực cuộc sống
2	Chăm sóc cuộc sống cá nhân	Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ	Thể hiện trách nhiệm của bản thân	Giao tiếp ứng xử tích cực
3	Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung	Xây dựng trường học thân thiện	Góp phần xây dựng văn hóa nhà trường
4	Nuôi dưỡng quan hệ gia đình	Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình	Sống hoà hợp trong gia đình	Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc
5	Kiểm soát chi tiêu	Chi tiêu có kế hoạch	Làm quen với kinh doanh	Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình
6	Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện	Sống hoà hợp trong cộng đồng	Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng	Xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng
7	Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu	Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	Truyền thông phòng, chống thiên tai	Bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước
8	Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam	Tìm hiểu các nghề ở địa phương	Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại	Tìm hiểu những nghề em quan tâm
9	Tôn trọng người lao động	Tìm hiểu phẩm chất và năng lực của người lao động	Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp	Xác định con đường cho bản thân sau THCS

**Hoạt động chung toàn nhà trường: Tháng 2 chủ đề 7: Chuyên đề "Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững" (Phụ lục 2, thời gian 3 tiết)**

### **1.3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương:**

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hưng Yên biên soạn.

## **2. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2030 trường TH&THCS Việt Cường đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức độ 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Chi bộ đạt chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Trường đạt “tập thể lao động xuất sắc”.
- Chi Đoàn đạt Chi đoàn vững mạnh.
- Liên đội đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- Có 4 tập thể (có 6 tổ CM và tổ VP) đạt tập thể tiên tiến.
- Có 2-4 đ/c đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.
- Có 4 đ/c đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi.
- GVĐG cấp trường: 75% trở lên.
- GVĐG cấp tỉnh: 00.
- Có 75 % cán bộ giáo viên được công nhận đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

a) Thực hiện duy trì tốt kế hoạch phát triển giáo dục với quy mô 7 lớp, 256 học sinh.

b) Chất lượng hai mặt GD

### **\* Chất lượng mũi nhọn**

- HSG cấp tỉnh: 01 HS.
- HSXS và HSG: 30 em (11,8%)

**\* Chất lượng hai mặt giáo dục:** Đảm bảo đạt kế hoạch đặt ra, kết quả cụ thể như sau:

	Rèn luyện		Học tập	
	TS	%	TS	%
<b>Tốt (Giỏi)</b>	<b>176</b>	69%	<b>27</b>	11%
<b>Khá</b>	<b>69</b>	27%	<b>86</b>	34%
<b>Đạt</b>	<b>11</b>	4%	<b>135</b>	53%
<b>Chưa đạt</b>	<b>0</b>	0%	<b>8</b>	3%

- Có 4 tập thể lớp được công nhận tập thể tiên tiến.
- Tuyên dương từng mặt: 02 tập thể.
- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học.
- Học sinh xếp loại về phẩm chất: Tốt 69%; Khá 27%; đạt: 4%;
- Học sinh xếp loại về năng lực: Giỏi 11%; Khá 34%; đạt 52%; chưa đạt 3%.
- 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS;
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT công lập đạt 65%, học nghề đạt 25%.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 100% học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.
- Tổ chức được 4 HĐGDKNS/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.
- Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường 11%.

### **3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

#### **3.1. Hoạt động chính khóa**

## BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH - HỌC KÌ I

MÔN/TUẦN	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tổng tiết/ môn
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
<b>Ngữ văn</b>	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>72</b>
<b>Toán</b>	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>72</b>
<b>Ngoại ngữ 1</b>	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	<b>54</b>
<b>Giáo dục công dân</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>LS-DL 8</b>	<b>Lịch sử</b>	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	<b>27</b>
	<b>Địa lí</b>	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	<b>27</b>
<b>LS-DL 7,9</b>	<b>Lịch sử</b>	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	<b>27</b>
	<b>Địa lí</b>	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	<b>27</b>
<b>LS-DL 6</b>	<b>Lịch sử</b>	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	<b>27</b>
	<b>Địa lí</b>	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	<b>27</b>
<b>Khoa học Tự nhiên</b>	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>72</b>
<b>Công nghệ 6,7</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>Công nghệ 8</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>27</b>
<b>Công nghệ 9</b>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>36</b>
<b>Tin học</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>GDTC</b>	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>36</b>
<b>Âm nhạc</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>Mĩ Thuật</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>HĐTN, HN</b>	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	<b>54</b>
<b>GDDP</b>	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>18</b>
<b>TS tiết bắt buộc K6</b>	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	<b>522</b>
<b>TS tiết bắt buộc K7</b>	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	<b>522</b>
<b>TS tiết bắt buộc K8</b>	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	30	30	30	30	30	30	30	30	<b>531</b>
<b>TS tiết bắt buộc K9</b>	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	<b>540</b>

## BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH- HỌC KÌ II

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng Tiết/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	<b>51</b>
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>LS-DL 8</b>	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	<b>26</b>
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	<b>25</b>
<b>LS-DL 7,9</b>	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	<b>26</b>
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	<b>25</b>
<b>LS-DL 6</b>	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	<b>26</b>
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	<b>25</b>
Khoa học Tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	<b>68</b>
Công nghệ 6,7	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
Công nghệ 8	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>25</b>
Công nghệ 9	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	<b>34</b>
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
Mĩ Thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
HĐTN, HN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	<b>51</b>
GĐDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	<b>17</b>
<b>TS tiết bắt buộc K6</b>	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	<b>493</b>
<b>TS tiết bắt buộc K7</b>	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	<b>493</b>
<b>TS tiết bắt buộc K8</b>	29	29	29	29	29	29	29	29	29	30	30	30	30	30	30	30	30	<b>501</b>
<b>TS tiết bắt buộc K9</b>	30	30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	<b>493</b>

**Kế hoạch kiểm tra giữa kỳ I:**

STT	Môn	Khối 6			Khối 7			Khối 8			Khối 9		
		Tuần	Tiết	Thời gian (Phút)	Tuần	Tiết	Thời gian (Phút)	Tuần	Tiết	Thời gian	Tuần	Tiết	Thời gian
										(Phút)			(Phút)
1	Toán	9	25;26	90	9	17; 18	90	10	27;28	90	10	26,27	90
2	KHTN	10	37, 38	60	9	35,36	90	9	35,36	90	9	35,36	90
3	Công nghệ	9	9	45	9	9	45	9	9	45	0	17	45
4	GDTC	10	19	45	10	19	45	10	20	45	10	20	45
5	Tin học	10	10	45	10	10	45	10	10	45	10	10	45
6	Văn	9	35, 36	90	9	41,42	90	10	38,39	90	9	35,36	90
7	Sử - Địa	9	13,14	60	9	15	90	9	15	90	10	15	90
8	Tiếng Anh	9	26	60	9	26	60	9	26	60	9	26	60
9	GDGD	9	9	45	9	9	45	10	10	45	9	9	45
10	Âm nhạc	9	9	45	9	9	45	9	9	45	9	9	45
11	Mĩ thuật	8	8	45	8	8	45	9	9	45	8	8	45
12	GDĐP	9	9	45	10	10	45	9	9	45	9	9	45
13	HĐTNHN	9	26, 27	90	9	26,27	90	9	27	90	9	26,27	90

**Kế hoạch kiểm tra cuối kỳ I:**

STT	Môn	Khối 6				Khối 7				Khối 8				Khối 9			
		Tuần	Tiết	Thời gian	Tổng số tiết trong kỳ 1	Tuần	Tiết	Thời gian	Tổng số tiết trong kỳ 1	Tuần	Tiết	Thời gian	Tổng số tiết trong kỳ 1	Tuần	Tiết	Thời gian	Tổng số tiết trong kỳ 1
1	Toán	17	44-45	90	72	18	39;40	90	72	18	43,44	90	72	18	41, 42	90	72
2	KHTN	18	71, 72	60	72	18	69,70	90	72	18	69,70	90	72	18	69,70	90	72
3	Công nghệ	18	18	45	18	18	18	45	18	16	16	45	27	18	27	45	28
4	GDTC	18	36	45	36	18	36	45	36	18	36	45	36	18	36	45	36
5	Tin học	18	18	45	18	18	18	45	18	18	18	45	18	18	18	45	18
6	Văn	18	70,71	90	72	18	70,71	90	72	18	67;68	90	72	18	68,69	90	72
7	Sử - Địa	18	27	60	54	18	27	90	54	18	27	90	54	18	27	90	54
8	Tiếng Anh	18	53	60	54	18	53	60	54	18	52	60	54	18	52	60	54
9	GDCD	18	18	45	18	18	18	45	18	18	18	45	18	18	18	45	18
10	Âm nhạc	18	18	45	18	18	18	45	18	18	18	45	18	18	18	45	18
11	Mĩ thuật	16	16	45	18	16	16	45	18	16	16	45	18	16	16	45	18
12	GDĐP	18	18	45	18	18	18	45	18	18	18	45	18	18	18	45	18
13	HĐTNHN	17	50, 51	90	54	18	18	90	54	18	54	45	54	17	50,51	90	54

**Kế hoạch kiểm tra giữa kỳ II:**

STT	Môn	Khối 6			Khối 7			Khối 8			Khối 9		
		Tuần	Tiết	Thời gian (Phút)	Tuần	Tiết	Thời gian (Phút)	Tuần	Tiết	Thời gian (Phút)	Tuần	Tiết	Thời gian (Phút)
1	Toán	26	70-71	90	26	56,57	90	27	69,70	90	27	59, 60	90
2	KHTN	27	107, 108	60	27	86,87	90	27	86,87	90	27	86,87	90
3	Công nghệ	27	27	45	27	27	45	27	36	45	27	43	45
4	GDTC	27	54	45	27	54	45	27	54	45	27	54	45
5	Tin học	27	27	45	27	27	45	27	27	45	27	27	45
6	Văn	27	110, 111	90	27	110,111	90	27	106;107	90	27	107,108	90
7	Sử - Địa	27	39	60	27	40	90	27	41	90	27	41	90
8	Tiếng Anh	26	78	60	26	78	60	27	78	60	27	78	60
9	GDCD	27	27	45	27	27	45	26	26	45	26	26	45
10	Âm nhạc	27	27	45	27	27	45	27	27	45	27	27	45
11	Mĩ thuật	26	26	45	26	26	45	24	24	45	24	24	45
12	GDĐP	27	27	45	27	27	45	27	27	45	27	27	45
13	HĐTNHN	27	80, 81	90	27	80,81	90	26	78	45	27	80,81	90

## Kế hoạch kiểm tra cuối kỳ II:

STT	Môn	Khối 6				Tổng cả năm khối 6	Khối 7				Tổng cả năm khối 7	Khối 8				Tổng cả năm khối 8	Khối 9				Tổng cả năm khối 9
		Tuần	Tiết	Thời gian	Tổng số tiết trong kỳ 2		Tuần	Tiết	Thời gian	Tổng số tiết trong kỳ 2		Tuần	Tiết	Thời gian	Tổng số tiết trong kỳ 2		Tuần	Tiết	Thời gian	Tổng số tiết trong kỳ 2	
1	Toán	34	90,91	90	68	<b>140</b>	35	82,83	90	68	<b>140</b>	35	85,86	90	68	<b>140</b>	35	80,81	90	68	<b>140</b>
2	KHTN	35	139,140	60	68	<b>140</b>	35	139,140	90	68	<b>140</b>	35	139,140	90	68	<b>140</b>	35	139,140	90	68	<b>140</b>
3	Công nghệ	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>	33	48	45	25	<b>52</b>	34	52	45	17	<b>52</b>
4	GDTC	34	68	45	34	<b>70</b>	34	67	45	34	<b>70</b>	34	67	45	34	<b>70</b>	34	68	45	34	<b>70</b>
5	Tin học	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>
6	Văn	35	138,139	90	68	<b>140</b>	35	138,139	90	68	<b>140</b>	34	138,139	90	68	<b>140</b>	34	132,133	90	68	<b>140</b>
7	Sử - Địa	35	50	60	51	<b>105</b>	35	52	90	51	<b>105</b>	35	51	90	51	<b>105</b>	35	51	90	51	<b>105</b>
8	Tiếng Anh	35	104	60	51	<b>105</b>	35	104	60	51	<b>105</b>	35	103	60	51	<b>105</b>	35	103	60	51	<b>105</b>
9	GDCD	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>
10	Âm nhạc	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>
11	Mĩ thuật	32	32	45	17	<b>35</b>	32	32	45	17	<b>35</b>	30	30	45	17	<b>35</b>	30	30	45	17	<b>35</b>
12	GDĐP	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>	35	35	45	17	<b>35</b>
13	HĐTN HN	34	101	90	51	<b>105</b>	35	101	90	51	<b>35</b>	34	101	90	51	<b>105</b>	34	101, 102	90	51	<b>105</b>

### 3.2. Các hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như khu di tích tưởng niệm Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tại Giai phạm, giao lưu với đơn vị trường khác, Trải nghiệm ngoài nhà trường...

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

### CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG ĐỘI

STT	Tên chủ đề	Hoạt động chung toàn Liên đội
1	Chủ điểm 1: Xây dựng truyền thống nhà trường	Tham dự Lễ Khai giảng năm học. Phát động cuộc thi viết
2	Chủ điểm 2: Chăm ngoan học giỏi	Chương trình Đại hội Liên đội
3	Chủ điểm 3: Tôn sư trọng đạo	Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
4	Chủ điểm 4: Uống nước nhớ nguồn.	Kỷ niệm ngày QPTD, QĐND Việt Nam
5	Chủ điểm 5: Chào xuân yêu thương.	Chương trình Xuân và Tết nguyên đán
6	Chủ điểm 6: Mừng Đảng, Mừng Xuân.	Văn nghệ, thể thao.
7	Chủ điểm 7: Phát triển bền vững.	Chào mừng ngày TL Đoàn TNCS HCM
8	Chủ điểm 8: Hợp tác và phát triển.	Toạ đàm ứng dụng AI trong học tập và nghiên cứu KHKT.
9	Chủ điểm 9: Noi gương Người tốt, việc tốt.	Chương trình Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ

### 3.3. Câu lạc bộ:

#### 3.3.1. Câu lạc bộ Tiếng Anh:

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần trong năm học; tổ chức vào sáng thứ 2.

- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng Anh tham mưu.

### **3.3.2. Câu lạc bộ thể thao – Nghệ thuật:**

- Tổ chức câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền hơi, cầu long, bóng rổ.

- Hình thức tổ chức: Trong năm học: Học sinh luyện tập vào chiều thứ 7 hàng tuần.

Tổ chức cho học sinh đá giao hữu giữa các lớp; Hè tổ chức mỗi tuần 1 lần vào sáng thứ 7.

### **3.3.3. Câu lạc bộ Toán:**

- Tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt mỗi tuần 1 lần trong năm học, mỗi tuần 1 lần trong hè vào sáng thứ 5.

- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Toán tham mưu.

### **3.3.4. Câu lạc bộ Ngữ văn**

- Tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt mỗi tuần 1 lần trong năm học, mỗi tuần 1 lần trong hè vào sáng thứ 6.

- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Ngữ văn tham mưu.

## **4. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2025-2026**

### **1. Khung thời gian năm học**

Theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với 35 tuần:

- Học kỳ I: Từ ngày 5/9/2025 - trước ngày 18/01/2026

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 – trước ngày 31/5/2026

<b>Tháng</b>	<b>Tuần</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
<b>9/2025</b>	0	01/9 - 06/9	-Khai giảng năm học mới 05/9 -Tìm hiểu truyền thống nhà trường -Phát động thực hiện các phong trào thi đua.
	1	08 -13/9	- Kiểm tra nền nếp, kiểm tra cơ vật chất và an toàn trường học. - Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh và học sinh về nhu cầu học 2 buổi/ ngày.

<b>Tháng</b>	<b>Tuần</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
	2	15 – 20/9	-Xây dựng kế hoạch họp PHHS đầu năm. -Triển khai Hoạt động ngoại khoá về ATGT. -Phát thanh tuyên truyền an toàn giao thông. - Thi viết “Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô mái trường”.
	3	22 – 27/9	-Xây dựng dự thảo các quy chế hoạt động. - Lấy ý kiến góp ý xây dựng các dự thảo quy chế hoạt động. KTCĐ: KTHĐSP:
<b>10/2025</b>	4	29/9 – 04/10	- Chuẩn bị các báo cáo trình HNVC.
	5	06 -11/10	- Tổ chức HNVC 11/10. Tổ chức Hội nghị CVVC; ĐHLĐ. Phát động các cuộc thi và phong trào thi đua. Chỉ đạo Tham gia Hội thi GVDG các cấp.
	6	13- 18/10	Hướng dẫn GV thực hiện các quy chế và tham gia các phong trào thi đua. Nộp đk hoạt động SK về SGD ngày 14/10. KTCĐ: KTHĐSP:
	7	20 – 25/10	- HĐKN 20/10. - Chỉ đạo thực hiện chương trình theo kế hoạch. Nghiệm thu đề tài NCKH của HS (Nếu có). KTCĐ: KTHĐSP:
	8	27/10 – 01/11	Rà soát chương trình, hướng dẫn HS chuẩn bị thi giữa kỳ.
<b>11/2025</b>	9	03/11 – 08/11	- GVBM chấm thi và báo cáo kết quả. - Thi giữa kì từ 06/11-08/11 KTCĐ: KTHĐSP:

<b>Tháng</b>	<b>Tuần</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
	10	10 – 15/11	- Ban chuyên môn rút kinh nghiệm công tác ra đề thi, tổ chức coi, chấm thi giữa kỳ, điều chỉnh KH (Nếu có). Nộp hồ sơ tham gia cuộc thi NCKHKT cấp tỉnh (Nếu có). - Tổ chức Hội giảng đợt I. KTCĐ: KTHĐSP:
	11	18 – 23/11	- Liên đội chuẩn bị các chương trình kỷ niệm ngày NGVN, HĐTN chào mừng 20/11. - Sơ kết Hội giảng đợt I.
	12	24/11 – 29/11	Bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém. Hướng dẫn HS đăng ký thi HSG lớp 9. <b>Tổ chức thi IOE vòng cấp trường (từ 27-29/11/2025).</b>
<b>12/2025</b>	13	01/12 – 06/12	Ban chuyên môn tập hợp ngân hàng đề kiểm tra và khảo sát chất lượng khối 9. Chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch phụ đạo HS yếu kém nhằm bổ khuyết cho HS hiệu quả.
	14	08-13/12	Tham gia thi HSG lớp 9 các môn: Toán. KHTN, NV, LS-ĐL, Tiếng Anh <b>cấp cụm</b> . KTCĐ: KTHĐSP:
	15	15 – 20/12	Hướng dẫn HS ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kỳ I. KTCĐ: KTHĐSP:
	16	22 – 27/12	- Tuần có ngày 22/12 (HĐNK). Thi điền kinh. BGH xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo KTHK. - Rà soát chương trình: Ôn tập cuối học kì I (26-30/12) KTCĐ: KTHĐSP:
<b>01/2026</b>	17	29/12/2025-03/01/2026	Thi cuối học kì I (30/12/2025-03/01/2026). Nghỉ Tết Dương lịch vào thứ 5 ngày 01/01/2026.

Tháng	Tuần	Ngày	Nội dung
	18	05/01/2026 -10/01/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện kế hoạch dạy học. Chấm thi học kỳ I và báo cáo thống kê.</li> <li>- Tổ chức thi IOE vòng cấp phường, xã (từ 08 - 10/01/2026).</li> <li>- Công khai báo cáo TT09.</li> <li>- <b>Triển khai kế hoạch khảo sát chất lượng khối 9 theo đề của Sở lần 1. (Toán (TNKQ 90 phút, Văn (Tự luận thời gian 12 phút), Tiếng Anh (TNKQ 60 phút).</b></li> </ul> KTCĐ: KTHĐSP:
	18b	12 – 17/01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GVBM rà soát chương trình, cập nhật đánh giá xếp loại HS.</li> <li>- Hoàn thành chương trình kỳ I. Kết thúc kỳ I ngày 17/01/2026. <b>Báo cáo thống kê. Sơ kết học kỳ.</b></li> <li>- <b>Họp cha mẹ học sinh cuối kỳ vào ngày 18/01/2026.</b></li> </ul> KTCĐ: KTHĐSP:
	19	19 – 24/01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt đầu chương trình học kỳ II. Phát động phong trào thi đua kỳ II. Mỗi thầy cô giáo thực hiện kế hoạch đổi mới hoạt động chuyên môn, tham gia Hội giảng, trao đổi kinh nghiệm</li> <li>- Xây dựng kế hoạch bảo đảm ATGT dịp Tết nguyên đán, vận động tặng quà cho HS khó khăn, thăm hỏi đồng viên, chăm sóc đời sống GV, NV.</li> </ul> KTCĐ: KTHĐSP:
<b>02/2026</b>	20	26/01- 31/01/2026	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát động đợt thi đua mừng Đảng mừng xuân. Thực hiện HĐTN Chủ điểm 6: Mừng Đảng, Mừng Xuân.</li> </ul> KTCĐ: KTHĐSP:
	21	02-07/02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền phòng chống cháy nổ, ATTP, ATGT.</li> <li>- Giáo dục truyền thống Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ</li> </ul>

Tháng	Tuần	Ngày	Nội dung
			chức thi tìm hiểu lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.
	22	09-14/02	- Thực hiện phương án trực Tết từ 14/02 đến hết ngày 22/02/2026. Tặng quà HS có hoàn cảnh khó khăn. - Hội đồng SK chấm thẩm định SK, hoàn thiện hồ sơ trình HĐSK. KTCĐ: KTHĐSP
		16/02- 21/2	- (Tuần có ngày nghỉ Tết Âm lịch). Duy trì lịch trực Tết nghiêm túc.
	23	23/02-28/02	- Duy trì chế độ trực ATAN. Kiểm soát hoạt động chuyên môn sau Tết. - Ban chuyên môn chỉ đạo ra đề kiểm tra giữa kỳ II. -Triển khai Sáng kiến đã được thẩm định trên phạm vi toàn trường. KTCĐ: KTHĐSP:
03/2026	24	02-07/3	Tuần có ngày 08/3. Tổ chức kỷ niệm ngày 08/3 vào thứ 7. - Tham gia Hội thi GVDG cấp cụm - <b>Tổ chức thi IOE vòng cấp tỉnh (từ 05/3-07/3).</b> -Triển khai HĐTN Chủ điểm 7: Phát triển bền vững. KTCĐ: KTHĐSP:
	25	09/3 – 14/3	- Tham gia Hội thi Tin học trẻ ngành GD cho HS THCS. In sao bảo mật đề kiểm tra giữa kỳ II. -Tổ chức Hội giảng đợt II. KTCĐ: KTHĐSP:
	26	16- 21/3	- Xây dựng KH tổ chức kiểm tra giữa kỳ II.
	27	23 – 28/3	<b>Tuần có ngày SHTT 26/3.</b> - Kiểm tra giữa kì II (23-28). Yêu cầu thực hiện

Tháng	Tuần	Ngày	Nội dung
			nghiêm túc quy chế, đảm bảo cuộc vận động “Hai không”.
04/2026	28	30/3 – 04/4	- Triển khai HĐTN Chủ điểm 8: Hợp tác và phát triển. - Ban chuyên môn đánh giá kết quả hoạt động duy trì và nâng cao chất lượng. KTCĐ: KTHĐSP:
	29	06 – 11/4	- Điều chỉnh giải pháp nâng cao chất lượng dạy học. - <b>Tổ chức thi IOE vòng Quốc gia (09-10/4)</b> KTCĐ: KTHĐSP:
	30	13 – 18/4	- Xây dựng KH kiểm tra cuối kỳ II
	31	20 – 25/4	- Rà soát chương trình, chỉ đạo điều chỉnh (nếu có). - Ngày 21/4 Tổ chức hoạt động " Ngày sách và văn hoá đọc, chủ đề "Sách và công nghệ - Kết nối tri thức, kiến tạo tương lai". - GVBM giao đề cương ôn tập HKII cho HS. -Tuần có ngày nghỉ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương (26/4DL).
05/2026	32	27/4 – 02/5	- Tuần có 2 ngày nghỉ lễ 30/4; 01/5. - Hướng dẫn CB, GV, HS thực hiện ATGT cao điểm trong dịp nghỉ Lễ. Tổ chức in sao, bảo mật đề kiểm tra.
	33	05/5-10/5	- GVBM chấm thi HK, báo cáo đánh giá chất lượng bộ môn, nhập điểm trên CSDL ngành. GVBM thực hiện tích hợp GDĐP. Thi HSG huyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8. - Triển khai kế hoạch khảo sát chất lượng khối 9 theo đề của Sở lần 2: Toán – Văn - Anh KTCĐ: KTHĐSP:

Tháng	Tuần	Ngày	Nội dung
	34	12/5 – 17/5	- Tuần có ngày kiểm tra cuối kỳ II. - Hoàn thành chương trình. Các bộ phận chuẩn bị báo cáo tổng kết năm học, chuẩn bị minh chứng đánh giá thi đua.
	35	19 - 24/5	- Tuần đệm, dạy bù. - Họp thi đua, đánh giá viên chức và người lao động. - Hoàn thành hồ sơ thi đua trình các cấp.
	36	26/5 -31/5	Tổng kết năm học 29/5 Bàn giao học sinh về địa phương.

## 2. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Toàn trường học 1 ca vào buổi sáng từ thứ 2 đến thứ 6 áp dụng xuyên suốt cả năm học

Thời gian		Hoạt động
<b>Buổi sáng</b>		
Từ 7h15 đến 7h30'	15 phút	HS truy bài
Từ 7h30' đến 8h15'	45 phút	Tiết 1
Từ 8h25' đến 9h10'	45 phút	Tiết 2
Từ 9h10' đến 9h25'	15 phút	TD, múa hát giữa giờ
Từ 9h25' đến 10h10'	45 phút	Tiết 3
Từ 10h20' đến 11h05'	45 phút	Tiết 4
<b>Buổi chiều</b>		
Từ 14h00' đến 14h15'	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
Từ 14h15' đến 15h00'	45 phút	Tiết 1
Từ 15h10' đến 15h55'	45 phút	Tiết 2
Từ 16h10' đến 16h55'	45 phút	Tiết 3

## 3. Các môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc:

TT	Môn	Số tiết			Ghi chú
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8, 9	

TT	Môn		Số tiết			Ghi chú
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8, 9	
1	Toán		140	140	140	
2	Ngữ văn		140	140	140	
3	KHTN	Vật lí	140	140	140	
4		Hóa học				
5		Sinh học				
6	Nghệ thuật	Mĩ thuật	35	35	70	
7		Âm nhạc	35	35		
8	Tiếng Anh		105	105	105	
9	Công nghệ		35	35	52	
10	Tin học		35	35	35	
11	GDGD		35	35	35	
12	GDTC		70	70	70	
13	Lịch sử		53	52	105	
14	Địa lí		52	53		
15	GDĐP		35	35	35	
16	HĐ TNHN		105	105	105	

Cụ thể như sau:

### Khối lớp 6

STT	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
1	Toán	Số học: 4 chủ đề:	Số học và HĐTN: 3	Số học và HĐTN: 2

STT	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
		tổng 98 tiết	chương: 17 bài, 43 tiết; 1 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra định kì. Tổng 48 tiết	chương - 20 bài: 44 tiết, 2 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra định kì. Tổng 50 tiết
		Hình học: 5 chủ đề: 42 tiết	Hình học và HĐTN: 2 chương - 5 bài: 24 tiết	Hình học và HĐTN: 1 chương - 6 bài: 17 tiết; 1 tiết ôn tập
2	Công nghệ	14 bài, 2 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra. Tổng 35 tiết	7 bài; 1 ôn tập .2 kiểm tra (18 tiết)	7 bài; 1 ôn Tập, 2 kiểm tra (17 Tiết)
3	Giáo dục thể chất	5 chủ đề, 63 tiết, 4 tiết kiểm tra định kì, 3 tiết kiểm tra RLTT. Tổng 70 tiết	3 chủ đề, 32 tiết, 2 tiết kiểm tra định kì, 2 tiết kiểm tra RLTT. Tổng 36 tiết	2 chủ đề, 31 tiết, 2 tiết kiểm tra định kì, 1 tiết kiểm tra RLTT. Tổng 34 tiết
4	Tin học	6 chủ đề, 35 tiết	4 chủ đề - 9 bài, 15 tiết; 1 tiết ôn tập; 2 tiết kiểm tra định kì. Tổng 18 tiết	2 chủ đề - 7 bài: 15 tiết; 2 tiết kiểm tra định kì. Tổng 17 tiết
5	Ngữ văn	11 bài theo SGK, 4 bài ôn tập, 4 bài kiểm tra. Tổng 19 bài, 140 tiết	6 bài, 2 bài ôn tập giữa kì và cuối kì, 2 bài KTGK và CK (72 Tiết)	5 bài, 2 bài ôn tập GK và CK, 2 bài KTĐGGK và CK (68 tiết)
6	Khoa học tự nhiên	35 bài = 11 chủ đề, 126 tiết và 5 tiết ôn tập và 8 tiết kiểm tra	18 bài: 65 Tiết, 3 tiết ôn tập và 4 tiết kiểm tra (tổng 72 tiết)	17 bài: 62 tiết, 2 tiết ôn tập và 4 tiết kiểm tra (tổng 68 tiết)
7	Tiếng anh	12 bài, 10 chủ đề = 88 tiết + 11 tiết ôn tập và 6 tiết kiểm tra tổng 105 tiết	6 bài, 6 chủ đề bài = 44 tiết + 7 tiết ôn tập và 3 tiết kiểm tra tổng 54 tiết	6 bài, 4 chủ đề = 44 tiết + 4 tiết ôn tập và 3 tiết kiểm tra tổng 51 tiết

STT	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
8	Lịch sử và Địa lí	20 bài: 47 tiết, 2 tiết ôn tập, 4 tiết KT. Tổng 53 tiết	12 bài: 24 tiết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết KT. Tổng 27 tiết	7 bài: 23 tiết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết KT. Tổng 26 tiết
		Phần Địa lí: 30 bài, 1 tiết mở đầu, 1 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra (52 tiết)	16 bài; 1 bài mở đầu, 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra (27 tiết)	14 bài; 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra (25 tiết)
9	GDCD	12 bài= 29 tiết; 01 tiết ÔT; 01 tiết NK ATGT; 04 tiết KT (Tổng = 35 tiết/năm)	06 bài/chủ đề= 14; 01 tiết ÔT; 01 tiết NK ATGT; 02 tiết KT (Tổng = 18 tiết)	6 bài/chủ đề; 15 tiết; 02 tiết KT (Tổng = 17 tiết)
10	Nghệ thuật	Âm nhạc: Số Chủ đề trong năm học: 8 chủ đề, 35 tiết	4 chủ đề, 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì (18 Tiết)	4 chủ đề, 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì (17 Tiết)
		Mỹ thuật: 5 chủ đề. Tổng 35 tiết	Học kì I: có 3 chủ đề, 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì. Tổng 18 tiết	2 chủ đề, 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì (17 tiết)

### Khối lớp 7

STT	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
1	Toán	Đại số: 6 chương, và HĐ THPTN, 6 tiết ôn tập, 8 tiết kiểm tra (tổng 88 tiết)	Đại số: 3 chương: 35 tiết, 3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra. (tổng 42 tiết)	3 chương và HĐ THPTN: 39 tiết, 3 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra (tổng 46 tiết)

STT	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
		Hình học: 4 chương, và HĐ THPT (tổng 52 tiết)	Hình học: 3 chương và HĐ THPT: 30 tiết (tổng 30 tiết)	2 chương: 22 tiết (tổng 22 tiết)
2	Tin học	16 bài- 31 tiết; 4 tiết kiểm tra (35 tiết)	8 bài- 16 tiết; 2 tiết kiểm tra	8 bài; 15 tiết; 2 tiết kiểm tra
3	Giáo dục thể chất	5 chủ đề 66 tiết, 4 tiết kiểm tra định kì (tổng 70 tiết)	3 chủ đề 34 tiết, 2 tiết kiểm tra định kì (tổng 36 tiết)	2 chủ đề 32 tiết, 2 tiết kiểm tra định kì (tổng 34 tiết)
4	Công nghệ	18 bài, 3 Tiết ôn Tập 4 Tiết Kiểm tra (35 tiết)	9 bài, 1 ôn tập, 2 Kiểm tra (18 tiết)	9 bài, 2 ôn tập, 2 Kiểm tra (17 tiết)
5	Ngữ văn	11 bài theo SGK, 4 bài ôn tập, 4 bài kiểm tra. Tổng 19 bài, 140 tiết	6 bài, 2 bài ôn tập giữa kì và cuối kì, 2 bài KTGK và CK (72 Tiết)	5 bài, 2 bài ôn tập GK và CK, 2 bài KTĐGGK và CK: 68 tiết
6	Khoa học tự nhiên	35 bài = 12 chủ đề, 126 tiết và 6 tiết ôn tập và 8 tiết kiểm tra	14 bài: 65 Tiết, 3 tiết ôn tập 4 tiết kiểm tra (tổng 72 tiết)	21 bài: 61 tiết, 3 tiết ôn tập và 4 tiết kiểm tra (tổng 68 tiết)
7	Tiếng Anh	12 bài, 10 chủ đề = 88 tiết + 11 tiết ôn tập và 6 tiết kiểm tra tổng 105 tiết	6 bài, 6 chủ đề bài = 44 tiết + 7 tiết ôn tập và 3 tiết kiểm tra tổng 54 tiết	6 bài, 4 chủ đề = 44 tiết + 4 tiết ôn tập và 3 tiết kiểm tra tổng 51 tiết
8	Lịch sử- Địa lý	Phần lịch sử: 18 bài, 1 chủ đề chung, 2 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra (53 tiết)	Học kì I: có 10 bài, 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra (27 tiết)	Học kì II: có 08 bài, 01 chủ đề chung, 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra (26 tiết)

STT	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
		Phần địa lý: 1 chủ đề, 19 bài, 2 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra (52 tiết)	Học kỳ I: 10 bài; 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra (27 tiết)	Học kỳ II: 1 chủ đề; 9 bài, 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra (25 tiết)
9	<b>Giáo dục công dân</b>	12 bài= 29 tiết; 01 tiết ÔT; 01 tiết NK ATGT; 04 tiết KT (Tổng = 35 tiết/ năm)	06 bài/chủ đề= 16; 02 tiết KT (Tổng = 18 tiết)	6 bài/chủ đề; 13 tiết; 01 tiết ÔT; 01 tiết NK ATGT; 02 tiết KT (Tổng = 17 tiết)
10	<b>Nghệ thuật</b>	Âm nhạc: 8 chủ đề, 35 tiết	4 chủ đề, 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì (18 Tiết)	4 chủ đề, 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì (17 Tiết)
		Mỹ thuật: 5 chủ đề, 35 tiết	3 chủ đề 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì - 16 tiết	2 chủ đề .2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì - 17 tiết

### Khối lớp 8

ST T	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
1	<b>Toán</b>	Đại số: 5 chương, 82 tiết	Đại số: 3 chương và HĐ THPT: 23 bài-38 tiết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết KT, TS 42 tiết	Đại số: 3 chương và HĐ THPT: 22 bài-37 tiết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết KT, TS 40 tiết
		Hình học: 4 chương: 58 tiết	Hình học: 2 chương và HĐ THPT: 15 bài-27 tiết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết KT; TS 30 tiết	Hình học: 2 chương và HĐ THPT: 14 bài-24 tiết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết KT; TS 28 tiết
2	<b>Tin học</b>	16 bài, 31 tiết 4 tiết kiểm tra (35 tiết)	8,5 bài; 16 tiết 2 tiết kiểm tra	7,5 bài; 15 tiết 2 tiết kiểm tra

<b>ST T</b>	<b>Môn</b>	<b>Số bài/Số chủ đề</b>	<b>Số tiết trong học kỳ I</b>	<b>Số tiết trong học kỳ II</b>
<b>3</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>	5 chủ đề, 63 tiết	3 chủ đề: 32 tiết. 2 tiết kiểm tra định kì. Tổng 36 tiết	2 chủ đề: 29 tiết. 3 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra định kì, tổng 34 tiết.
<b>4</b>	<b>Công nghệ</b>	20 bài, 2 ôn tập, 4 kiểm tra (52 tiết)	10 bài, 1 ôn tập, 2 kiểm tra (27 tiết)	10 bài, 1 ôn tập, 2 kiểm tra (25 tiết)
<b>5</b>	<b>Ngữ văn</b>	11 bài theo SGK, 4 bài ôn tập, 4 bài kiểm tra. Tổng 19 bài 140 tiết	6 bài, 2 bài ôn tập giữa kì và cuối kì, 2 bài KTGK và CK Tổng 10 bài (72 tiết)	5 bài, 2 bài ôn tập GK và CK, 2 bài KTĐGGK và CK. Tổng 9 bài (68 tiết)
<b>6</b>	<b>Tiếng Anh</b>	12 bài, 10 chủ đề = 88 tiết + 11 tiết ôn tập và 6 tiết kiểm tra tổng 105 tiết	6 bài, 6 chủ đề bài = 44 tiết + 7 tiết ôn tập và 3 tiết kiểm tra tổng 54 tiết	6 bài, 4 chủ đề = 44 tiết + 4 tiết ôn tập và 3 tiết kiểm tra tổng 51 tiết
<b>7</b>	<b>Lịch sử- Địa lý</b>	19 bài, 1 chủ đề 2 tiết ôn tập, 4 tiết KT. (53 tiết)	11 bài, 1 bài kiểm tra, đánh giá giữa kì; 1 bài ôn tập cuối kì, 1 bài kiểm tra, đánh giá cuối kì (27 tiết)	8 bài, 1 bài kiểm tra, đánh giá giữa kì, 1 bài ôn tập cuối kì, 1 bài kiểm tra, đánh giá cuối kì; 1 chủ đề chung (26 tiết)
		12 bài, 1 chủ đề, 2 tiết ôn tập, 4 tiết KT. (52 tiết)	7 bài, 1 bài KT giữa kì, 1 bài ôn tập cuối kì, 1 bài KT cuối kì (27 tiết)	5 bài, 1 chủ đề chung, 1 bài KT giữa kì, 1 bài ôn tập cuối kì, 1 bài KT cuối kì (25 tiết)

ST T	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
8	<b>Giáo dục công dân</b>	10 bài= 29 tiết; 01 tiết ÔT; 01 tiết NK ATGT; 04 tiết KT (Tổng = 35 tiết/ năm)	06 bài/chủ đề= 15; 01 tiết NK; 02 tiết KT (Tổng = 18 tiết)	4 bài/chủ đề; 14 tiết; 01 tiết ÔT; 02 tiết KT (Tổng = 17 tiết)
9	<b>Nghệ thuật</b>	Âm nhạc: 8 chủ đề, 35 tiết	có 4 chủ đề, 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì (18 tiết)	4 chủ đề, 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì (17 tiết)
		Mỹ thuật: 6 chủ đề, 35 tiết	3 chủ đề 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì - 18 tiết	3 chủ đề 2 tiết kiểm tra giữa giữa kì và cuối kì - 17 tiết
10	<b>KHTN</b>	43 bài/ 9 chủ đề tổng 132 tiết và 8 tiết kiểm tra tổng 140 tiết	20 bài/4 chủ đề/ 68 tiết và 4 tiết kiểm tra tổng 72 tiết	23 bài/ 5 chủ đề: 64 tiết và 4 tiết kiểm tra tổng 68 tiết

### Khối lớp 9

STT	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
1	<b>Toán</b>	Đại số: 6 chương, 83 tiết	Đại số: 3 chương và HĐ THPT: 17 bài-38 tiết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết KT, TS 42 tiết	Đại số: 3 chương và HĐ THPT: 18 bài-37 tiết, 2 tiết ôn tập, 2 tiết KT, TS 41 tiết
		Hình học: 4 chương: 57 tiết	Hình học: 2 chương và HĐ THPT: 13 bài-27 tiết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết KT; TS 30 tiết	Hình học: 2 chương và HĐ THPT: 13 bài-24 tiết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết KT; TS 27 tiết
2	<b>Tin</b>	17 bài, 31 tiết	9,5 bài; 16 tiết	7,5 bài; 15 tiết

STT	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
	<b>học</b>	4 tiết kiểm tra (35 tiết)	2 tiết kiểm tra	2 tiết kiểm tra
<b>3</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>	5 chủ đề, 63 tiết	3 chủ đề: 34 tiết. 2 tiết kiểm tra định kì. Tổng 36 tiết	2 chủ đề: 29 tiết. 3 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra định kì, tổng 34 tiết.
<b>4</b>	<b>Công nghệ</b>	12 bài, 1 ôn tập, 4 kiểm tra (52 tiết)	7 bài, 1 ôn tập, 2 kiểm tra (36 tiết)	5 bài, 2 kiểm tra (17 tiết)
<b>5</b>	<b>Ngữ văn</b>	11 bài theo SGK, 4 bài ôn tập, 4 bài kiểm tra. Tổng 19 bài, 140 tiết	6 bài, 2 bài ôn tập giữa kì và cuối kì, 2 bài KTGK và CK (72 tiết)	5 bài, 2 bài ôn tập GK và CK, 2 bài KTĐGGK và CK: 68 tiết
<b>6</b>	<b>Tiếng Anh</b>	12 bài, 10 chủ đề = 88 tiết + 11 tiết ôn tập và 6 tiết kiểm tra tổng 105 tiết	6 bài, 6 chủ đề bài = 44 tiết + 7 tiết ôn tập và 3 tiết kiểm tra tổng 54 tiết	6 bài, 4 chủ đề = 44 tiết + 4 tiết ôn tập và 3 tiết kiểm tra tổng 51 tiết
<b>7</b>	<b>Lịch sử- Địa lý</b>	Phần Lịch sử: 22 bài: 42 tiết, 2 chủ đề: 5 tiết, 2 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra, tổng:53 tiết	Học kì I: có 12,5 bài: 24 tiết, 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra, tổng 27 tiết	Học kì II: có 9,5 bài: 18 tiết; 1 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra, 02 chủ đề: 5 tiết; tổng:26 tiết
		Phần Địa lí: 22 bài: 42 tiết, 1 chủ đề: 4 tiết, 2 tiết ôn tập, 4 tiết KT. (52 tiết)	Học kì I: 13,5 bài: 24 tiết; 1 tiết ôn tập, 2 tiết KT (27tiết)	1 chủ đề: 4 tiết; 8,5 bài: 18 tiết; 1 tiết ôn tập 2 tiết KT (25 tiết)
<b>8</b>	<b>Giáo dục công dân</b>	10 bài. Số tiết 31; 04 tiết KT (Tổng CN 35 tiết)	6 bài; 16 tiết; 02 tiết KT (Tổng 18 tiết/kì)	4 bài: 14 tiết; 01 tiết ôn tập; 02 tiết KT (Tổng 17 tiết/kì)

STT	Môn	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
9	Nghệ thuật	Âm nhạc: 8 chủ đề, 35 tiết	4 chủ đề, 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì (18 tiết)	4 chủ đề, 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì (17 tiết)
		Mỹ thuật: 6 chủ đề, 35 tiết	3 chủ đề 2 tiết kiểm tra giữa kì và cuối kì - 18 tiết	3 chủ đề 2 tiết kiểm tra giữa giữa kì và cuối kì - 17 tiết
10	KHTN	44 bài/ 12 chủ đề tổng 132 tiết và 8 tiết kiểm tra tổng 140 tiết	23 bài/6 chủ đề/ 68 tiết và 4 tiết kiểm tra tổng 72 tiết	21 bài/ 6 chủ đề: 64 tiết và 4 tiết kiểm tra tổng 68 tiết

### 3. Các hoạt động giáo dục khác

#### 3.1. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục bắt buộc:

+ Hoạt động TNHN

- Hoạt động TN-HN thực hiện theo từng khối lớp với 9 chủ đề/năm. GVCN được phân công phụ trách trực tiếp đối với lớp chủ nhiệm. Trong đó, có tổ chức hoạt động chung với 2 hoạt động ngoại khóa: Hoạt động hướng đến tự nhiên tuần 18 và Hoạt động hướng nghiệp tuần 35 tổ chức 3 tiết dành cho sự kiện/ dã ngoại phân công đồng chí Nguyễn Văn Bình phụ trách.

- Hình thức sinh hoạt chung được tổ chức linh động theo lớp, khối hoặc toàn trường căn cứ yêu cầu thực tế từng chủ đề. Thời gian tổ chức hoạt động sinh hoạt tập thể cố định vào các tiết 1 thứ 2 hàng tuần, được cụ thể hóa tại các phụ lục I, II của HĐTN-HN. (Nội dung chào cờ BGH, Đoàn Đội chủ động, linh hoạt thực hiện theo các tháng/tuần tại các giờ truy bài sáng thứ 2 và được thể hiện tại KH hoạt động Đội, có thông báo tới từng lớp HS qua GVCN).

- Số tiết còn lại (02 tiết/ tuần) nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề dạy cùng thời khóa biểu chính khóa, (có phụ lục kèm theo, được thể hiện trên thời khóa biểu). (GVCN chủ động xây dựng tại KH chủ nhiệm, KH cá nhân được sự phê duyệt của Hiệu trưởng và có thông báo tới lớp CN, Phụ huynh học sinh lớp chủ nhiệm về nội dung sinh hoạt lớp).

+. Nội dung GD ĐP

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 01 tiết/tuần. Hình thức chức dạy học: Tổ chức dạy học trên lớp.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương. Giáo viên xây dựng các chủ đề dạy học phù hợp với điều kiện dạy học trong từng thời điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

Giáo viên dạy theo chủ đề, dạy chủ đề nào thì thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Giáo viên được phân công giảng dạy GDĐP cập nhật nội dung phối hợp tài liệu GDĐP của tỉnh Hưng Yên (cũ) và Thái Bình (cũ) đã thống nhất thông qua tổ nghiệp vụ để xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch môn học.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hưng Yên (cũ), Thái Bình (cũ) biên soạn.

Cụ thể:

STT	Hoạt động	Số bài/Số chủ đề	Số tiết trong học kỳ I	Số tiết trong học kỳ II
1	<b>Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 6</b>	09 chủ đề, 101 tiết thực học, 4 tiết kiểm tra. Tổng 105 tiết.	05 chủ đề = 52 tiết, 2 tiết kiểm tra. Tổng 54 tiết	05 chủ đề = 49 tiết, 2 tiết kiểm tra. Tổng 51 tiết
2	<b>Nội dung giáo dục địa phương 6</b>	6 chủ đề, 4 tiết ôn tập, 4 tiết Đánh giá (35 tiết)	3 chủ đề, 2 tiết ôn tập, 2 tiết Đánh giá (18 tiết)	3 chủ đề, 2 tiết ôn tập, 2 tiết Đánh giá (17 tiết)
3	<b>Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 7</b>	09 chủ đề, 97 tiết thực học, 8 tiết kiểm tra. Tổng 105 tiết	05 chủ đề = 50 tiết, 4 tiết kiểm tra. Tổng 54 tiết.	04 chủ đề = 47 tiết, 4 tiết kiểm tra. Tổng 51 tiết.
	<b>Nội dung giáo</b>	7 chủ đề (chủ đề 4	4 chủ đề theo	4 chủ đề theo Tài

<b>4</b>	<b>dục địa phương 7</b>	học ở cả kì 1 và kì 2) theo Tài liệu địa phương; 2 tiết ôn tập. 4 tiết Đánh giá. Tổng 35 tiết.	Tài liệu địa phương; 1 tiết ôn tập; 2 tiết Đánh giá. Tổng 18 tiết	liệu địa phương; 1 tiết ôn tập; 2 tiết Đánh giá. Tổng 17 tiết
<b>5</b>	<b>Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 8</b>	09 chủ đề = 94 tiết thực học; 03 tiết hoạt động chung; 08 tiết kiểm tra. Tổng 105 tiết	05 chủ đề = 50 tiết, 4 tiết kiểm tra. Tổng 54 tiết.	04 chủ đề = 44 tiết; 3 tiết hoạt động chung; 4 tiết kiểm tra. Tổng 51 tiết.
<b>6</b>	<b>Nội dung giáo dục địa phương 8</b>	7 chủ đề Tài liệu địa phương; 2 tiết ôn tập. 4 tiết Đánh giá. Tổng 35 tiết.	4 chủ đề theo Tài liệu địa phương; 1 tiết ôn tập; 2 tiết Đánh giá. Tổng 18 tiết	3 chủ đề theo Tài liệu địa phương; 1 tiết ôn tập; 2 tiết Đánh giá. Tổng 17 tiết
<b>7</b>	<b>Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 9</b>	09 chủ đề = 94 tiết thực học; 03 tiết hoạt động chung; 08 tiết kiểm tra. Tổng 105 tiết	05 chủ đề = 50 tiết, 4 tiết kiểm tra. Tổng 54 tiết.	04 chủ đề = 44 tiết; 3 tiết hoạt động chung; 4 tiết kiểm tra. Tổng 51 tiết.
<b>8</b>	<b>Nội dung giáo dục địa phương 9</b>	07 chủ đề: 31 tiết, 04 tiết Đánh giá. Tổng 35 iết	03 chủ đề: 16 tiết, 02 tiết Đánh giá Tổng 18 tiết	04 chủ đề: 15 tiết, 02 tiết Đánh giá Tổng 17 tiết

### 3.2. Hoạt động giáo dục không bắt buộc:

<b>Thán g</b>	<b>Chủ điểm</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hình thức</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Phối hợp</b>
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	-Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về	Toàn trường	Tuần 2	BGH, TPT, GVCN	- Các đoàn thể. Công an xã Hoàn

		truyền thông nhà trường. Tuyên truyền ATGT -Phát động cuộc thi viết “Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường “ năm 2025				Long, - Hội cha mẹ học sinh
Tháng 11	Tôn sư - trọng đạo	- Thi văn nghệ - Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường	Toàn trường	Sáng 20/11 23/11	BGH, TPT, GVCN Tổ KHXH	Các đoàn thể, GV, NV, Hội cha mẹ HS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Viếng nghĩa trang liệt sĩ. - Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.	Toàn trường	Sáng 22/12	BGH, Các đoàn thể, GV, NV. Tổ KHTN	Mời đại diện CMHS
Tháng 1,2	Mừng Đảng mừng Xuân	Ngày hội bánh chưng xanh	Toàn trường	Sáng 03/2	BGH, Các đoàn thể, GV, NV	Mời đại diện CMHS
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	Sinh hoạt CLB Tiếng Anh	Toàn trường	Sáng 26/3	Đoàn TN, TPT, đ/c Thắng, Hoàng	BGH, GV, NV

Tháng 4	Hòa bình - hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách, Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 lịch sử	Toàn trường	Sáng 29/4	Đoàn TN, TPT	BGH, Các thể, đoàn GV, NV
Tháng 5	Ngày hội STEM	Tìm hiểu về tên lửa nước, nhà thông minh	Câu lạc bộ STEM biểu diễn và thi giữa các lớp	10,11/5	Giáo viên Vật lý – C. Nghệ tổ KHTN	GVCN, TPT

## Bảng phân công giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục khối 6, 7, 8, 9

### \* Tổ KHTN

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Công việc được giao		Số tiết dạy	Thừa giờ/tuần
				Giảng dạy lớp, môn	Công việc kiểm nhiệm		
1	Nguyễn Văn Bình	Đại học (Toán - Lý)	HT	Toán 8B (4)		21	2
2	Nguyễn Văn Oanh	Đại học (Toán - Tin)	HP	Toán 9A, 8A(8)		23	4
3	Nguyễn Quốc Việt	Đại học (Toán - Lý)	GV	Toán 7A,7B (8); KHTN 9(2); KHTN 8(2), KHTN 7(2); HĐT 7A(3).	CN 7A	21	2
4	Hồ Thị Dậu	ĐH - Sinh	GV	KHTN 9(2); KHTN 8(6); KHTN 7(6); KHTN 6A (4); HĐT 8B(3)	CN 8B	25	6
5	Chu Thị Sơn	ĐH - CNghệ	TTCM	C.Nghệ 6 (2),7(2), 8(3), 9(1.5); KHTN 6B(4); HĐT 8A (3), HĐT 6A(3)	TTCM+CN 8A	25.5	6.5
6	Vũ Xuân Khương	ĐH - Thể dục	GV	GDTC 6,7,8,9(14); GD CD 6,7,8,9(7)	TTND	23	4
7	Nguyễn Thị Anh	Đại học (Toán - Tin)	GV	Toán 6A, 6B(8 ); Tin 6,7,8,9 (7); HĐT 6B(3 )	CN 6B	22	3

### \* Tổ KHXH

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Công việc được giao		Số tiết dạy	Thừa giờ/tuần
				Giảng dạy lớp, môn	Công việc kiểm nhiệm		
1	Đỗ Thị Hải Vân	ĐH - Văn	TTCM	Văn 8(8); Văn 9 (4); Văn 6(8)	TTCM; CN 6A	27	8
2	Trần Thị Quyên	ĐH - Anh	GV	T.Anh 7,8,9 (15); LS ĐL 7B (3), HĐT 9 (3)	CN 9A	25	6
3	Trịnh Thị Tuyết	ĐH (Văn - Sử)	GV	Văn 7(8); LS- ĐL 9,7A (6); LS-ĐL8 (6),HĐT 7B (3)	CN 7B	27	5
4	Trịnh Minh Chiến	Cao đẳng (Âm nhạc)	Đ.Đội	Â.Nhạc 6,7,8,9(7); GDĐP 6,7,8,9 (7); LS-ĐL6 (6)	Đoàn đội	25	6
5	Nguyễn Thị Trang	Trung cấp (Mỹ thuật)	GV	MT 6(2);7(2);8(1); 9(2)		7	7
6	Nguyễn Thị Yến	ĐH-T.Anh	GV	Anh 6A,B		6	6

## 4. Các giải pháp cụ thể

**4.1. Công tác tư tưởng chính trị:** Quán triệt thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở; [Quyết định 2358/QĐ-BGDĐT](#) ngày 20/8/2025 về Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục, với chủ đề năm học 2025 - 2026 là: “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch bệnh (nếu xảy ra), bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tuyên truyền thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình giáo dục 35 tuần; Thực hiện Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. công văn 1779/SGD&ĐT – GDTrH; công văn 1513/SGDĐT – GDTrH – GDTX ngày 08/8/2022 v/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ Văn ở trường phổ thông; Công văn số 639/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2025 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Liên đội triển khai chủ đề năm học do Hội đồng đội xã triển khai.

Tăng cường giáo dục thực hiện Luật ATGT và Luật An ninh mạng. Nội dung này phân công GVTPT và GVCN phối hợp với cha mẹ HS tuyên truyền, giáo dục.

Phối hợp với Công an xã thực hiện tốt việc triển khai Luật Căn cước 2023, đề án 06.

Tổ tư vấn tâm lý thường xuyên nắm bắt tư tưởng của HS, phát hiện những vấn đề nảy sinh có biểu hiện lệch chuẩn của HS: những biểu hiện sử dụng các chất gây nghiện, hoặc liên quan đến bạo lực học đường, xâm hại tình dục.... để kịp thời hỗ trợ.

### 4.2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM và các câu lạc bộ thực hiện vào buổi 2 nếu đủ điều kiện và PH đăng ký tự nguyện;

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. GV chủ động ứng dụng CNTT trong việc dạy học.

- Rèn cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành thời gian phù hợp trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo

vệ quan điểm; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ một chiều, áp đặt, ghi nhớ máy móc.

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trong lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá theo dự án học tập; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra. Khi dịch bệnh xảy ra thì kết hợp hai hình thức kiểm tra trên giấy và kiểm tra trên các phần mềm như Googleform, OLM, Azota...

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đề thi theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra (được phản biện) để làm nguồn cho việc kiểm tra theo quy định. Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- GV phải nhận xét bài kiểm tra của học sinh. Thực hiện hướng dẫn, sửa lỗi sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc ghi điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý thi, kiểm tra đã được cung cấp.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh theo Thông tư 22/2021/ BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

+/ Tổ chức kiểm tra chung các bài kiểm tra giữa kì và cuối kì cho cả 4 khối lớp với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử - Địa lí.

- Đối với bài kiểm tra bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đề có trắc nghiệm và tự luận đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục;

+/ Thời lượng làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học:

- Có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút (môn Tiếng Anh, Giáo dục công dân, Công nghệ);

- Đối với môn học có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút (môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử - Địa lí, KHTN);

+/ Số lần đánh giá định kì:

Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 (một) lần đánh giá **giữa kì** và 01 (một) lần đánh giá cuối kì.

+/ Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định tại nêu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì.

+/Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

**4.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ:** Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh;

Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua diễn đàn “Trường học kết nối”.

Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2025 - 2026; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

BGH chỉ đạo tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học mỗi tuần vào ngày thứ 2 hàng tuần.

BGH, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 4 chuyên đề trên năm. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên và học sinh tham gia tích cực các hoạt động chuyên môn trên “Trường học kết nối” về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- BGH và Tổ trưởng thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên dạy tốt

**4.4. Giáo dục đạo đức, pháp luật:** Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Trên cơ sở khung chương trình của Bộ Giáo dục chủ động rà soát bổ sung thông tin tri thức mới, lồng ghép các nội dung giáo dục pháp luật phòng chống tham nhũng và lãng phí, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng, chương trình địa phương...

Giáo viên dạy GDCD phối hợp với GVCN chủ động tuyên truyền, phổ biến Luật An ninh mạng, Luật ATGT, Luật trẻ em, Luật căn cước 2023, Luật Biển số 18/2012/QH13, Tích hợp giáo dục Quốc phòng, an ninh theo Thông tư 08/2024/TTBGDDĐT ngày 15/5/2024...thông qua việc tích hợp vào nội dung bài dạy.

#### **4.5. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục**

##### *4.5.1. Đối với Ban giám hiệu:*

+ Đồng chí Nguyễn Văn Bính – Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng.

a) Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động giáo dục, đào tạo và quản lý nhà trường; chịu trách nhiệm trước Phòng VH-XH, cấp ủy và UBND xã về tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

b) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường (3-5 năm, 5-10 năm và hằng năm); phê duyệt kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức dạy học, kế hoạch kiểm định chất lượng.

c) Quản lý cán bộ, viên chức theo quy định; ra quyết định phân công, điều động, khen thưởng, kỷ luật (trong thẩm quyền); tổ chức đánh giá chất lượng cán bộ, giáo viên.

d) Phụ trách công tác tài chính, huy động nguồn lực, phê duyệt dự toán, phê duyệt chi tiêu theo quy định; công khai thu chi theo quy định.

e) Quản lý, sử dụng, bảo trì CSVC; chịu trách nhiệm an toàn trường học, phòng chống thiên tai, PCCC và ATVSTP trong bán trú.

f) Chỉ đạo công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, kiểm tra, tự đánh giá, phối hợp kiểm định, cải tiến chất lượng.

g) Đại diện nhà trường ký các văn bản, hợp đồng, phối hợp với cấp xã, Sở, Phòng GD&ĐT và các tổ chức xã hội.

h) Chủ trì họp Hội đồng sư phạm, Hội đồng trường (nếu có), chịu trách nhiệm về quyết định phân công nhiệm vụ và chất lượng tổ chức thực hiện.

i) Xây dựng dự thảo các quy chế trong nhà trường: Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế khen thưởng và kỷ luật, quy chế dân chủ, ...

k) Chỉ đạo các cuộc vận động: "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", phong trào thi đua "Xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc"

m) Sinh hoạt hành chính với tổ Văn phòng, sinh hoạt chuyên môn với tổ KHXH.

n) Phụ trách công tác tiếp công dân; trực tiếp giảng dạy môn Toán lớp 8.

p) Ký duyệt học bạ khối 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9

2. Đồng chí Nguyễn Văn Oanh – Phó Hiệu trưởng phụ trách bậc THCS:

a) Phụ trách chuyên môn bậc THCS; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyên môn cấp THCS; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, dự giờ, thăm lớp; hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ chuyên môn.

b) Chỉ đạo và quản lý các tổ chuyên môn Khoa học Tự nhiên và Khoa học Xã hội bậc THCS; chịu trách nhiệm về chất lượng dạy học bậc THCS.

c) Tổ chức, chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; quản lý công tác thi, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ, phối hợp kỳ thi học sinh giỏi cấp cụm, cấp tỉnh; Công tác chuyển đổi đổi số.

d) Phụ trách Tổng phụ trách Đội, chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho bậc THCS.

e) Quản lý, phân công nhiệm vụ, hướng dẫn, đánh giá giáo viên THCS; báo cáo định kỳ với Hiệu trưởng.

f) Quản lý công tác cấp, phát bằng TNTHCS, CSDL ngành bậc THCS.

h) Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch GDNT và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.

i) Ký duyệt học bạ khối 7,8; Dạy môn Toán khối 8, 9.

k) Xây dựng phương án phân công chuyên môn, sắp xếp thời khoá biểu bậc THCS. Phụ trách công tác khảo thí bậc THCS, hoạt động sáng kiến và nghiên cứu KHKT.

m) Thay mặt Hiệu trưởng điều hành công việc khi được ủy quyền.

#### 4.5.2. Đối với tổ chuyên môn:

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

#### 4.5.3. Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh yếu kém:

- Lập danh sách đội tuyển, danh sách HS yếu kém theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Soạn giáo án bồi dưỡng, giáo án được kiểm tra vào thứ 2 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ HS yếu kém đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chi tiêu đề ra.

#### 4.5.4. Thời gian thực hiện:

- Dạy theo lịch của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 16/9/2025 đến khi học sinh đi dự thi cấp cụm (dự kiến vào tháng 12/2025 đối với lớp 9. Đối với HS yếu kém thực hiện dạy hỗ trợ thường xuyên; Phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9.

TT	Môn	Lớp	GV bồi dưỡng	Ghi chú
1	Toán	9	Nguyễn Văn Oanh	
2	Ngữ văn	9	Đỗ Thị Hải Vân	
3	KHTN	9	Hồ Thị Dâu	
4	KHTN	9	Nguyễn Quốc Việt	
5	KHTN	9	Lê Thị Phương Thảo	
6	Lịch Sử	9	Trịnh Thị Tuyết	
7	Địa lí	9		
8	Tiếng Anh	9	Trần Thị Quyên	

Khối 6,7,8 thực hiện bồi dưỡng theo chuyên môn phân công trực tiếp dạy trên lớp.

#### 4.5.5. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với ba môn Toán, Tiếng Anh, Ngữ văn trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, nhiệt tình phụ trách phụ đạo.

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy và bổ trợ vào buổi chiều.

Danh sách giáo viên phụ đạo môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh:

<b>TT</b>	<b>Môn</b>	<b>Khối lớp</b>	<b>GV phụ đạo</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Toán	9	Nguyễn Văn Oanh	
2	Ngữ văn	9	Đỗ Thị Hải Vân	
3	Tiếng Anh	9	Trần Thị Quyên	
4	Toán	8	Nguyễn Văn Bình	
5	Ngữ văn	8	Đỗ Thị Hải Vân	
6	Tiếng Anh	8	Trần Thị Quyên	
7	Toán	7	Nguyễn Quốc Việt	
8	Ngữ văn	7	Trịnh Thị Tuyết	
9	Tiếng Anh	7	Trần Thị Quyên	
10	Toán	6	Nguyễn Quốc Việt	
11	Ngữ văn	6	Đỗ Thị Hải Vân	
12	Tiếng Anh	6	Trần Thị Quyên	

Thời gian phụ đạo: Theo TKB phụ đạo của nhà trường

### **5.6. Công tác giáo dục hướng nghiệp.**

Tiếp tục quán triệt các văn bản của các cấp về công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

Tiếp tục truyền thông nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng được mục tiêu phân luồng học sinh THCS.

Tuyên truyền với học sinh qua buổi sinh hoạt dưới cờ hoặc bố trí một buổi họp riêng với học sinh cuối cấp.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại học lực của học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hay theo học nghề.

### **5.7. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM**

Bắt buộc thực hiện trong năm học, thể hiện rõ trong PPCT, kế hoạch giáo dục, KHBD, tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

Hình thức: xây dựng thành các chủ đề, tổ chức “Ngày hội STEM”.

Các môn áp dụng: Chỉ đạo tổ KHTN (Toán, KHTN, Công nghệ, Tin học) lựa chọn chủ đề, tổ chức cho học sinh tiếp cận và học tập. Đảm bảo mỗi khối lớp 1 chủ đề trong năm học.

### **5.8. Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, phát triển năng khiếu.**

Tổ chức học tập môn GDTC đạt chất lượng cao, đẩy mạnh việc dạy các chương trình TDTT tự chọn, ngoài ra tổ chức các hoạt động TD - TT khác để nâng cao thể chất như múa hát tập thể, nhảy dân vũ, thực hiện đầy đủ bài thể dục giữa giờ, triển khai các nội dung của Hội khỏe Phù Đổng trong nhà trường.

Thành lập Câu lạc bộ Cầu lông, tổ chức giải cầu lông cấp trường. Giao cho giáo viên môn Thể dục phụ trách và duy trì sinh hoạt của Câu lạc bộ.

Tổ chức các chương trình hội diễn, hội thi văn nghệ, thể thao...

### **5.9. Tổ chức dạy học Tiếng Anh**

Tiếp tục Chương trình môn Tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn Tiếng Anh cho các khối lớp.

Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng việc thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ như phòng Lab, máy cattsset.

Chỉ đạo dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt kỹ năng nghe, nói. Phối hợp với Hội cha mẹ học sinh và Công ty Cổ phần giáo dục triển khai dạy Tiếng Anh giao tiếp có yếu tố nước ngoài (Nếu có thể).

Chỉ đạo giáo viên kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh theo quy định.

### **5.10. Câu lạc bộ.**

- Thành lập và sinh hoạt Câu lạc bộ Tiếng Anh, CLB STEM.

### **5.11. Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua**

Triển khai đầy đủ các phong trào thi đua năm học 2025-2026, thực hiện thắng lợi các nội dung sau:

Phát động phong trào thi đua năm học 2025-2026: Phát động phong trào thi đua: “Dạy tốt- Học tốt”; “Đổi mới, sáng tạo trong dạy học”; “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”, cuộc vận động “Dân chủ- Kỷ cương – Tình thương –Trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa” gắn các phong trào thi đua với việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phong

trào thi đua tổ chức thành 2 đợt: đợt I từ 05/9/2025 – 18/01/2026; Đợt II từ 20/01/2025 đến 25/5/2026.

Tham gia tích cực các cuộc thi do ngành phát động. Tham gia Hội thi GVĐG các cấp, các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh đối với lớp 9, cuộc thi nghiên cứu KHKT, thiết kế bài giảng E-learning...

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của các thành viên:**

#### **1.1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở trường học. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai theo tinh thần thông tư 09/2024/TTBGDĐT ngày 03/6/2024.

#### **1.2. Đối với Phó hiệu trưởng**

- Tham mưu xây dựng KHGD, KH thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức các phong trào thi đua.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Tham gia tổ chức, chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ được tổ chức trong năm học.

### **1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

### **1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Triển khai hoạt động theo chủ đề năm học do Hội đồng đội xã phát động.
- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.
- Tổ chức đại hội liên đội trong tuần 5.
- Tham gia tư vấn giáo dục đạo đức, pháp luật và tổ tư vấn tâm lí HS.

### **1.5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị**

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu, khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham gia tổ chức Ngày hội đọc sách.
- Trang bị đầy đủ các đầu sách cho thư viện để GV, HS nghiên cứu.

### **1.6. Đối với giáo viên**

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, chương trình GDPT hiện hành để xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân;
- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- GV bồi dưỡng hướng dẫn chu đáo kiến thức bộ môn, phương pháp dạy học từng kiểu bài cho đ/c dạy chéo môn.
- Tham gia hoạt động viết sáng kiến theo hướng dẫn của SGDDT
- GVCN tham gia tư vấn giáo dục đạo đức, pháp luật và tố tư vấn tâm lí HS. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và thực hiện nhiệm vụ của GVCN được quy định tại Điều lệ trường THCS.

### **2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Phối hợp với công an xã giáo dục ATGT và xử lý học sinh vi phạm khi vượt quá phạm vi xử lý của nhà trường, triển khai hiệu quả Đề án 06.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, Ban Giám hiệu.

- Thực hiện Kế hoạch số 200/KH-UBND thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025. Thực hiện ký học bạ số, Triển khai các khoản thu góp bằng hình thức sử dụng dịch vụ không dùng tiền mặt. Ký duyệt kế hoạch bằng chữ ký số, sử dụng phần mềm quản lý văn bản tỉnh Hưng Yên.

#### **4. Chế độ thông tin báo cáo**

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường TH&THCS Việt Cường năm học 2025-2026. Đề nghị các bộ phận chuyên môn và các cá nhân cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng VH-XH (để b/c);
- Toàn thể CB, GV, NV trường (để t/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Bính**